

# LUYỆN TỪ VÀ CÂU

(1 tiết)

## I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ về *Quê hương*.
2. Củng cố mẫu câu *Ai làm gì ?*.

## II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Ba tờ giấy khổ to kẻ sẵn bảng của BT1 kèm 3 hoặc 4 bộ phiếu giống nhau ghi các từ ngữ ở BT1 cho HS thi xếp từ ngữ theo nhóm (nếu có).
- Bảng lớp kẻ bảng của BT3 (2 lần).

## III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

### A - KIỂM TRA BÀI CŨ

- GV kiểm tra 3 HS tiếp nối nhau làm miệng BT2 (tiết LTVC, tuần 10) : mỗi em làm 1 ý của bài (a, b hay c).
- GV nhận xét và củng cố kiến thức đã học về so sánh.

### B - DẠY BÀI MỚI

#### 1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ, YC của tiết học.

#### 2. Hướng dẫn HS làm bài tập

##### a) Bài tập 1

- HS đọc SGK, nhắc lại yêu cầu BT : xếp những từ ngữ đã cho vào 2 nhóm : (1) *Chỉ sự vật ở quê hương*, (2) *Chỉ tình cảm đối với quê hương*.
- HS làm vào vở (hoặc VBT).
- GV dán 3 tờ phiếu lên bảng, mời 3 HS thi làm bài đúng, nhanh. (Nếu có 3 bộ phiếu ghi từ ngữ ở BT1, GV phát cho 3 HS thi gắn nhanh từ vào 2 nhóm rồi đọc kết quả.)
- GV cùng cả lớp nhận xét, xác định lời giải đúng :

1. Chỉ sự vật ở quê hương	cây đa, dòng sông, con đò, mái đình, ngọn núi, phố phường
2. Chỉ tình cảm đối với quê hương	gắn bó, nhớ thương, yêu quý, thương yêu, bùi ngùi, tự hào

##### b) Bài tập 2

- HS đọc thầm BT trong SGK, nêu yêu cầu của BT.

#### 3. Củng cố, dặn dò

- GV nhận xét tiết học, cho điểm và biểu dương những HS học tốt.
- Yêu cầu HS xem lại các BT đã làm ở lớp.

– GV hướng dẫn HS dựa vào SGK, làm bài vào vở, hoặc VBT, nêu kết quả để nhận xét (kết hợp giúp HS hiểu nghĩa từ *giang sơn* (*giang san*) – sông núi, dùng để chỉ đất nước). Sau đó, cho 3 HS lần lượt đọc lại đoạn văn với sự thay thế của 3 từ ngữ thích hợp vừa được chọn.

(Lời giải : Các từ ngữ trong ngoặc đơn có thể thay thế cho từ *quê hương* là : *quê quán, quê cha đất tổ, nơi chôn rau cắt rốn.*)

Trong trường hợp có HS nói rằng có thể thay thế từ *quê hương* trong đoạn văn bằng các từ : *đất nước, giang sơn*, GV cần giải thích với các em : trong đoạn văn này *đất nước, giang sơn* có nghĩa rộng hơn Tây Nguyên vì Tây Nguyên chỉ là một vùng đất của Việt Nam.

#### c) Bài tập 3

– HS đọc thâm nội dung BT và mẫu câu, nhắc lại yêu cầu của BT (*Tìm các câu được viết theo mẫu Ai làm gì ? ; Chỉ rõ các bộ phận trả lời câu hỏi Ai ? hoặc Làm gì ?*).

– GV mời 2 HS làm bài trên bảng lớp (viết đúng, nhanh vào bảng các bộ phận của câu đáp ứng yêu cầu), những HS khác làm vào vở (hoặc VBT). GV hướng dẫn HS chữa bài, kết hợp củng cố mẫu câu đã học.

Lời giải (không kể câu đã được phân tích làm mẫu) :

<i>Ai</i>	<i>làm gì ?</i>
Cha	làm cho tôi chiếc chổi cọ để quét nhà, quét sân.
Mẹ	đựng hạt giống đây móm lá cọ, treo lên gác bếp để gieo cấy mùa sau.
Chị tôi	đan nón lá cọ, lại biết đan cả mảnh cọ và làn cọ xuất khẩu.

#### d) Bài tập 4

– HS đọc SGK, nêu yêu cầu của BT (Dùng mỗi từ ngữ đã cho để đặt câu theo đúng mẫu *Ai làm gì ?*).

– GV nhắc HS : Với mỗi từ ngữ đã cho, các em có thể đặt được nhiều câu.

– HS làm bài CN : viết nhanh vào vở (VBT) các câu văn đặt được.

– HS phát biểu ý kiến. GV nhận xét, chữa bài. (VD :

+ *Bác nông dân đang cày ruộng. / Bác nông dân đang dắt trâu ra đồng. / Bác nông dân đang cấy lúa. / ...*

+ *Em trai tôi chơi bóng đá ở ngoài sân. / Em trai tôi đang câu cá ngoài ao. / ...*

+ *Những chú gà con chạy lon ton bên gà mái mẹ. / Những chú gà con đang mổ thóc trên sân. / ...*

+ *Đàn cá bơi lội tung tăng dưới ao. / Đàn cá đang quẫy thật mạnh trong vũng nước. / ...)*